


TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM
KHOA CÔNG NGHỆ SINH HỌC

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Họ và tên: LÊ HUYỀN ÁI THÚY			
2. Năm sinh: 16/08/1972		3. Nam/Nữ: Nữ	
4. Học hàm: Phó Giáo Sư Học vị: Tiến sĩ		Năm được phong học hàm: 2012 Năm đạt học vị: 2004	
5. Chức danh nghiên cứu:		Chức vụ:	
6. E-mail: thuy.lha@ou.edu.vn			
7. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại Học Quốc Gia Tp. HCM	Sinh học Chuyên ngành: Vi sinh	1996
Thạc sĩ	Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, Đại Học Quốc Gia Tp. HCM	Sinh học Chuyên ngành: Vi sinh	1999
Tiến sĩ	Trường Đại học Gunma, Nhật Bản	Công nghệ sinh học	2004

11. Quá trình công tác			
Thời gian (Từ năm... đến năm...)	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Địa chỉ Cơ quan
9/1996 đến 7/2008	Trợ giảng, Giảng viên.	Khoa Sinh học, Trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên, Tp. HCM.	227 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4 Quận 5, Tp. HCM
8/2008	Giảng viên, Giảng viên cao cấp (2016)	Khoa Công nghệ sinh học, Trường Đại Học Mở TP. HCM	35-37 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 11, Tp. HCM
8/2009 đến 12/2018	Phó Trưởng Khoa	Khoa Công nghệ sinh học, Trường Đại Học Mở TP. HCM	35-37 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 11, Tp. HCM
1/2019 đến 7/2020	Phó Trưởng Khoa, Phụ trách Khoa	Khoa Công nghệ sinh học, Trường Đại Học Mở TP. HCM	35-37 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 11, Tp. HCM
8/2020 đến nay	Trưởng Khoa	Khoa Công nghệ sinh học, Trường Đại Học Mở TP. HCM	35-37 Hồ Hảo Hớn, Phường Cô Giang, Quận 11, Tp. HCM

12. Các công trình công bố				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình)	Năm công bố
Bài báo/báo cáo đăng trên tạp chí quốc tế hoặc kỹ yếu hội nghị quốc tế				
1	Thuy Le HA , Phucharoen K, Ideno A, Maruyama T, Shinozawa T (2004). Alkali- and Halo-tolerant Catalase from Halomonas sp. SK1: Overexpression in Escherichia coli, Purification, Characterization, and Genetic Modification. Biosci Biotechnol Biochem. 68(4):814-819.			
2	Sghaier H, Le Ai TH , Horiike T, Shinozawa T (2004). Molecular chaperones: proposal of a systematic computer-oriented nomenclature and construction of a centralized database. In Silico Biol. 4(3):311-322.			
3	Duhita N, Le HA , Satoshi S, Kazuo H, Daisuke M, Takao S (2010). The origin of Peroxisome: Possibility of an Actinobacteria Symbiosis. Gene. 450(1-2):18-24.			

4	Lao Duc Thuan, Truong Kim Phuong, Quynh Anh Nguyen Thai, Neelesh Sharma, Le Huyen Ai Thuy (2013). DNA methylation at the <i>RARβ</i> promoter: A potential biomarker for cervical cancer. <i>Curr. Trends Biotechnol. Pharm.</i> 7(3):708-715.
5	Truong Kim Phuong, Lao Duc Thuan, Doan Thi Phuong Thao, Le Huyen Ai Thuy (2014). <i>RASSF1A</i> Promoter Hypermethylation as a Prognosis and Diagnosis for Breast Cancer in Vietnamese Population. <i>JLS.</i> 8(4):316-321.
6	Truong PK, Lao TD, Doan TP, Le HAT (2014). <i>BRCA1</i> promoter hypermethylation signature for early detection of breast cancer in the Vietnamese population. <i>Asian Pac J Cancer Prev.</i> 15(22):9607-9610.
7	Truong Kim Phuong, Lao Duc Thuan, Doan Thi Phuong Thao, Le Huyen Ai Thuy (2015). Evaluation of aberrant <i>p16^{INK4a}</i> promoter CpG methylation and its application in Vietnamese breast cancers patients. <i>Proc. of The Fourth Intl. Conf. on Advances in Applied Science and Environmental Engineering.</i> 46-50
8	Truong PK, Lao TD, Doan TP, Le HAT (2015). DNA Hypermethylation Signatures for Detection of Breast Cancer in Vietnamese Population. <i>5th International Conference on Biomedical Engineering in Vietnam, IFMBE Proceedings.</i> 46:219-222.
9	Truong PK, Lao TD, Doan TP, Le HAT (2015). Development of Non-Invasion Method for Prognosis and Early Diagnosis of Cervical Cancer in Vietnamese Patients Based on DNA Methylation Specific PCR. <i>5th International Conference on Biomedical Engineering in Vietnam, IFMBE Proceedings.</i> 46:355-358.
10	Truong PK, Lao TD, Doan TP, Le HAT (2015). Loss of expression of cyclin D2 by aberrant DNA methylation: a potential biomarker in Vietnamese breast cancer patients. <i>Asian Pac J Cancer Prev.</i> 16(6):2209-2213.
11	Phuong PK, Lao TD, Nguyen HAT, Le HAT (2016). Detection and haplotype analysis of defective <i>Apolipoprotein B-100</i> R3500Q mutation in Familial hypercholesterolemia in Vietnamese patients by AS-PCR (Allele specific PCR). <i>Proc. of The Fourth Intl. Conf. on Advances in Applied Science and Environmental Technology.</i> 76-79.
12	Lao Duc Thuan, Nguyen Hoang Anh Tuan, Luong Bao Duy, Tran Ngoc Quynh, Bui Thi Duong Anh, Ngo Dong Kha, Ho Ta Giap, Nguyen Hai Chau, Nguyen Huu Dung, Le Huyen Ai Thuy (2016). Non-invasive detection of <i>LMP-1</i> , <i>LMP-2</i> (Epstein-Barr Latent membrane protein) load in the diagnosis of nasopharyngeal carcinoma in Vietnamese population based on nasopharyngeal brushing sample. <i>Proc. of The Fourth Intl. Conf. on Advances in Applied Science and Environmental Technology.</i> 19-22.
13	Lao TD, Nguyen DH, Nguyen TM, Le HAT (2017). Molecular Screening for

	Epstein-Barr virus (EBV): Detection of Genomic <i>EBNA-1</i> , <i>EBNA-2</i> , <i>LMP-1</i> , <i>LMP-2</i> among Vietnamese Patients with Nasopharyngeal Brush Samples. <i>Asian Pac J Cancer Prev.</i> 18(6): 1675-1679.
14	Truong PK, Lao TD, Le TAH (2017). Evaluation of <i>p16^{INK4a}</i> hypermethylation from liquid-based PAP test samples, Vietnamese population. <i>Iran J Public Health.</i> 46(9):1204-1210.
15	Truong PK, Lao TD, Le TAH (2017). Identification of frequent promoter methylation of Death-Associated Protein Kinase in Liquid-based Papanicolaous test samples in Vietnamese population. <i>Asian J Pharm Clin Res.</i> 10(10):215-218.
16	Lao TD, Le TAH (2018). Hypermethylated DNA as Biomarker for Nasopharyngeal cancer. <i>Asian J Pharm Clin Res.</i> 11(9):68-71.
17	Lao TD, Le TAH (2018). Characteristic of <i>ZMYND10</i> gene's promoter hypermethylation in Nasopharyngeal Carcinoma biopsies from Vietnamese patients. <i>AJPRHC.</i> 10(3):60-65.
18	Lao TD, Nguyen TV, Nguyen DH, Nguyen MT, Nguyen CH, Le TAH (2018). miR-141 is up-regulated in biopsies from Vietnamese patients with nasopharyngeal carcinoma. <i>Braz. Oral Res.</i> 32(e126):1-7.
19	Lao TD, Nguyen DH, Le TAH (2018). Study of miR-141 and its potential targeted mRNA <i>PTEN</i> expression in Nasopharyngeal carcinoma: from <i>in silico</i> to initial experiment analysis. <i>AJPRHC.</i> 10(3):66-74.
20	Lao TD, Truong PK, Le TAH (2018). miRNA-141 as the biomarker for human cancers. <i>AJPRHC.</i> 10(2):42-49.
21	Lao TD, Truong PK, Le TAH (2018). Study of Epstein-Barr virus nuclear antigen (EBNA-1) variations: V-val type preferentially exists in biopsies of nasopharyngeal carcinoma from Vietnamese patients. <i>Iran J Ped Hematol Oncol.</i> 8(2):75-86
22	Lao TD, Nguyen TAH, Nguyen DH, Le TAH (2018). Pattern of <i>EBNA-1</i> , <i>EBNA-2</i> , <i>LMP-1</i> and <i>LMP-2</i> in nasopharyngeal carcinoma in Vietnamese patients. <i>Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2018 T. Vo Van et al. (eds.), 6th International Conference on the Development of Biomedical Engineeringin Vietnam (BME6), IFMBE Proceedings.</i> 63:243-247.
23	Nguyen TAH, Lao TD, Ngo KD, Ho GT, Nguyen CH, Nguyen DH, Le TAH (2018). Epstein-barr virus detection in Vietnamese nasopharyngeal cancer patients based on <i>BALF5</i> gene. <i>Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2018 T. Vo Van et al. (eds.), 6th International Conference on the Development of Biomedical Engineeringin Vietnam (BME6), IFMBE Proceedings.</i> 63:255-258.
24	Truong PK, Lao TD, Le TAH (2018). Aberrant DNA methylation of <i>Adenomatous</i>

	<i>Polyposis Coli</i> gene with high-risk Human Papillomavirus in Vietnamese patients. <i>Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2018 T. Vo Van et al. (eds.), 6th International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam (BME6), IFMBE Proceedings. 63:263-267.</i>
25	Ho TTT, Lao TD, Truong PK, Le TAH (2018). A rapid PCR-Reverse Dot Blot method for the identification of bacterial intestinal pathogens in blood samples. <i>Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2018 T. Vo Van et al. (eds.), 6th International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam (BME6), IFMBE Proceedings. 63:269-274.</i>
26	Truong PK, Bui CV, Lao TD, Le TAH (2018). Detection of defective apolipoprotein B-100 R3500Q mutation caused familial Hypercholesterolemia in vietnamese patients. <i>Springer Nature Singapore Pte Ltd. 2018 T. Vo Van et al. (eds.), 6th International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam (BME6), IFMBE Proceedings. 63:275-279.</i>
27	Truong PK, Lao TD, Le TAH (2018). Hypermethylation of <i>DcR1</i> gene based biomarker in non-invasive cancer screening of Vietnamese cervical cancer patients. <i>Iran J Public Health. 47(3):350-356.</i>
28	Truong PK, Lao TD, Le TAH (2018). The major molecular causes of Familial Hypercholesterolemia. <i>AJPRHC. 10(2):60-68.</i>
29	Lao TD, Le TAH (2019). Development of Stem-Loop Real-Time PCR Technique for miRNA-141 Expression Analysis in Nasopharyngeal Carcinoma. <i>AJPRHC. 11(2-4):30-36.</i>
30	Lao TD, Truong PK, Thieu HH, Le TAH (2019). The Prognosis Value of <i>CDH-1</i> Methylation – The Epigenetic Biomarker in Nasopharyngeal Carcinoma: Systematic Review and Meta-Analysis. <i>AJPRHC. 11(2-4):68-74.</i>
31	Lao TD, K NT, Ngo TV, Truong NB, Vu LT, Le TAH (2019). First record of <i>Cantharellus minor</i> from Vietnam with identification support from a combination of <i>nrLSU</i> and <i>nrSSU</i> phylogenetic analysis. <i>Adv. life sci. 6(3):125-130.</i>
32	Lao TD, Nguyen DH, Nguyen MT, Le TAH (2019). Molecular Screening for Epstein-Barr virus (EBV): Detection of Genomic <i>EBNA-1</i> , <i>EBNA-2</i> , <i>LMP-1</i> , <i>LMP-2</i> among Vietnamese Patients with Nasopharyngeal Brush Samples. <i>Asian Pac J Cancer Prev. 18(6):1675-1679.</i>
33	Lao TD, Nguyen TAH, Ngo KD, Thieu HH, Nguyen MT, Nguyen DH, Le TAH (2019). Molecular Screening of Nasopharyngeal Carcinoma: Detection of <i>LMP-1</i> , <i>LMP-2</i> Gene Expression in Vietnamese Nasopharyngeal Swab Samples. <i>Asian Pac J Cancer Prev. 20(9):2757-2761.</i>
34	Lao TD, Ngo KD, Nguyen MT, Le TAH (2019). Novel Patterns of the Epstein-

	Barr Nuclear Antigen (<i>EBNA-1</i>) V-Val Subtype in EBV-associated Nasopharyngeal Carcinoma from Vietnam. <i>Balk. J. Med. Genet.</i> 22(1):61-68.
35	Truong PK, Lao TD, Le TAH (2019). Identification of Novel Mutation delC336 and insC376 in Exon 4-of <i>LDLR</i> Gene in Vietnamese Patients with High-Blood-Cholesterol. <i>Int. J. Hum. Genet.</i> 19(2):59-63.
36	Lao TD, Le TAH (2019). Association Between <i>LMP-1</i> , <i>LMP-2</i> , and miR-155 Expression as Potential Biomarker in Nasopharyngeal Carcinoma Patients: A Case/Control Study in Vietnam. <i>Genet Test Mol Biomarkers.</i> 23(11):815-822.
37	Lao TD, Le TAH , Nguyen DH (2020). <i>EBNA-1</i> (Epstein-Barr nuclear antigen-1) – Biomarker for Nasopharyngeal carcinoma: A systematic review and a Meta-analysis. <i>Pharmacophore.</i> 11(1):92-99.
38	Lao TD, Le TAH (2020). MicroRNAs: Biogenesis, Functions and Potential Biomarkers for Early Screening, Prognosis and Therapeutic Molecular Monitoring of Nasopharyngeal Carcinoma. <i>Processes.</i> 8:966-1009.
39	Lao TD, Quang MT, Nguyen TV, Le KMT, Nguyen NT, Le TAH (2020). Epidemiology, incidence and mortality of breast cancer in Southeast Asia: An update status report. <i>J Public Health Res.</i> 9:234-238.
40	Thieu HH, Lao TD, Le TAH (2020). Characterization of promoter hypermethylation of tumor suppressor gene <i>RASSF1A</i> and its association with the risk of nasopharyngeal carcinoma. <i>Pharmacophore.</i> 11(3):56-62.
41	Quang MT, Le KMT, Nguyen TT, Nguyen TV, Tran TTQ, Thieu HH, Le TAH , Lao TD (2020). MicroRNA-21 and the role of anti-apoptosis in human cancer. <i>Pharmacophore.</i> 11(3):78-81.
42	Lao TD, Le TAH (2020). Epidemiology, incidence and mortality of Nasopharynx Cancer in Southeast Asia: an update report. <i>Adv. life sci.</i> 7(2):86-90.
43	Phan NHD, Nguyen TT, Tran TBH, Vo NT, Le TTT, Quang MT, Le TAH , Lao TD (2020). Exploring the PCR assay for detecting tropomyosin: major allergen in shrimp-derived ingredient in food. <i>Pharmacophore.</i> 11(2):53-57.
44	Truong PK, Lao TD, Le TAH (2020). <i>CDKN2A</i> methylation – an epigenetic biomarker for cervical cancer risk: a meta-analysis. <i>Pharmacophore.</i> 11(2):21-29.
45	Lao TD, Le TAH (2020). Exploring the multiplex pcr for detection of animal-Derived ingredients in vegetarian foods. <i>Pharmacophore.</i> 11(3):69-74.
46	Lao TD, Le TAH (2020). Data integration reveals the roles of circulating microRNAs in osteoarthritis. <i>Diagnostics.</i> 11:412-425.

47	Lao TD, Truong NB, Le TAH (2020). Morphological and genetic characteristics of the novel entomopathogenic fungus <i>Ophiocordyceps langbianensis</i> (Ophiocordycipitaceae, Hypocreales) from Lang Biang Biosphere Reserve, Vietnam. <i>Sci. Rep.</i> 11:1412-1418.
48	Pham NH, Truong PK, Lao TD, Le TAH (2021). <i>Proprotein convertase subtilisin/Kexin type 9</i> gene variants in familial hypercholesterolemia: A systematic review and meta-analysis. <i>Processes.</i> 9(2):283-295.
49	Truc DND, Lao TD, Le TAH (2021). Establishment of PMA Real-time PCR method to detect viable cells of <i>Listeria monocytogenes</i> and <i>Salmonella</i> spp. in milk and dairy products. <i>AJPRHC.</i> 13(2):146-156.
50	Lao TD, Truong PK, Thieu HH, Nguyen DH, Nguyen MT, Le TAH (2021). Simultaneously both expression of <i>LMP-1</i> and methylation of <i>E-Cadherin</i> : Molecular biomarker in stage IV of nasopharyngeal carcinoma patients. <i>Balk. J. Med. Genet.</i> 24(1):1-10.
51	Lao TD, Nguyen DH, Nguyen MT, Le TAH (2021). Upregulation of miRNA-155 in Nasopharyngeal carcinoma patients. <i>Iran J Public Health.</i> 50(8): 1642-1647
52	Lao TD, Trinh HV, Vuong L, Vu LT, Le TAH , Dinh HM, Truong NB (2021). Molecular record for the first authentication of <i>Isaria cicadae</i> from Vietnam. <i>Open Life Sci.</i> 16: 1–8.
53	Lao TD, Nguyen TN, Le TAH (2021). Promoter Hypermethylation of Tumor Suppressor Genes Located on Short Arm of the Chromosome 3 as Potential Biomarker for the Diagnosis of Nasopharyngeal Carcinoma. <i>Diagnostics.</i> 11(8):1404.
Bài báo/báo cáo đăng trên tạp chí trong nước hoặc kỷ yếu hội nghị trong nước	
1	Hồ Huỳnh Thùy Dương, Lê Huyền Ái Thúy , Trần Minh Trí (1997). Thử nghiệm chẩn đoán sốt xuất huyết Dengue bằng kỹ thuật RT-PCR. <i>Y học Thành phố Hồ Chí Minh.</i> 3(1): 145-150.
2	Lê Huyền Ái Thúy , Janine Doly, Hồ Huỳnh Thùy Dương (1999). Phát hiện virus sốt xuất huyết <i>Dengue</i> và bước đầu khảo sát sự biểu hiện interferon ở các bệnh nhân nghi nhiễm bằng kỹ thuật RT-PCR (Reverse Transcription – Polymerase Chain Reaction). <i>Kỷ yếu Hội nghị Công nghệ Sinh học toàn quốc 1999. Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.</i> 1165-1170
3	Nguyễn Thanh Phong, Lê Huyền Ái Thúy , Đinh Minh Hiệp (2008). Nghiên cứu sự cảm ứng và biểu hiện endochitinase của chủng <i>Trichoderma</i> TN28. <i>Kỷ yếu của Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ IV: Hóa Sinh & Sinh học Phân tử phục vụ Nông, Sinh, Y học & Công nghiệp Thực phẩm. Nhà xuất bản khoa học & kỹ thuật.</i> 769-

	771.
4	Nguyễn Thanh Phong, Lê Huyền Ái Thúy , Đinh Minh Hiệp (2008). Nghiên cứu sự cảm ứng và biểu hiện β -1, 3-glucanase của chủng <i>Trichoderma</i> TN07. Kỷ yếu của Hội nghị Khoa học toàn quốc lần thứ IV: Hóa Sinh & Sinh học Phân tử phục vụ Nông, Sinh, Y học & Công nghiệp Thực phẩm. Nhà xuất bản khoa học & kỹ thuật. 755-758
5	Lê Huyền Ái Thúy , Hồ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Bảo Toàn, Nguyễn Văn Hưng (2009). Phát hiện nhanh vi khuẩn lao <i>Mycobacterium tuberculosis</i> kháng các thuốc isoniazid, rifampin và ethambutol bằng multiplex allele specific PCR (MAS-PCR). <i>Kỷ yếu Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2009: Công nghệ Sinh học phục vụ Nông-Lâm nghiệp, Thủy sản, Công nghiệp, Y-Dược và Bảo vệ Môi trường</i> . Nhà xuất bản ĐH. Thái Nguyên. 881-884.
6	Hồ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Bảo Toàn, Lê Huyền Ái Thúy , Nguyễn Văn Hưng (2009). Phát hiện nhanh vi khuẩn lao <i>Mycobacterium tuberculosis</i> kháng các thuốc isoniazid, rifampin và ethambutol bằng real-time PCR. <i>Kỷ yếu Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc, khu vực phía Nam 2009</i> . Nhà xuất bản khoa học & kỹ thuật. 643-648.
7	Hồ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Bảo Toàn, Lê Huyền Ái Thúy (2009). Phát hiện đột biến rtN236T và rtA181T/V kháng adefovir dipivoxil ở những bệnh nhân nhiễm virus HBV mạn tính bằng real-time PCR. <i>Kỷ yếu Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc, khu vực phía Nam 2009</i> . Nhà xuất bản khoa học & kỹ thuật. 372-375
8	Nguyễn Văn Hưng, Lê Huyền Ái Thúy , Nguyễn Hùng Cường, Phạm Văn Thức (2009). Xây dựng quy trình real-time RT-PCR xác định mRNA E6 và E7 của Human papilloma virus (HPV) 16 và 18. <i>Kỷ yếu Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc, khu vực phía Nam 2009</i> . Nhà xuất bản khoa học & kỹ thuật. 637-642.
9	Hồ Thị Thanh Thủy, Nguyễn Bảo Toàn, Lê Huyền Ái Thúy , Nguyễn Duy Khánh, Cao Minh Nga, Vũ Thị Tường Vân (2009). Ứng dụng kỹ thuật realtime PCR và realtime RT-PCR trong xác định kiểu gene của virus gây viêm gan siêu vi B và C. <i>Kỷ yếu Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc, khu vực phía Nam 2009</i> . Nhà xuất bản khoa học & kỹ thuật. 382-386.
10	Lê Thị Trúc Linh, Hồ Bảo Khuyên, Lê Huyền Ái Thúy (2010). Xây dựng quy trình Methylation Specific PCR nhằm khảo sát mức độ methyl hóa tại các đảo CpG thuộc vùng promoter 2 gen <i>TRAIL-R3</i> , <i>TRAIL-R4</i> trên các bệnh nhân bị ung thư cổ tử cung. <i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i> . 8(3B):1091-1096.
11	Lê Thùy Liên, Phạm Nữ Kim Hoàng, Đỗ Thị Thiên Lý, Lê Huyền Ái Thúy , Đinh Minh Hiệp, Trương Bình Nguyên (2010). Phát hiện loài nấm ký sinh côn trùng <i>Cordyceps neovolkiana</i> tại núi Langbian – Đà Lạt, Việt Nam. <i>Tạp chí Công nghệ</i>

	<i>Sinh học</i> . 8(3A):1007-1013.
12	Lê Hoàng Phương Lê, Đỗ Thị Thiên Lý, Lê Huyền Ái Thúy , Trương Bình Nguyên (2010). Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học của chủng nấm hương <i>Lentinula edodes</i> hoang dại, mới phát hiện tại núi Langbian, Đà Lạt. <i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i> . 8(3B):1397-1404.
13	Lê Thị Anh Đào, Phạm Nữ Hoàng Kim, Nguyễn Trương Kiên Khương, Lê Huyền Ái Thúy , Đinh Minh Hiệp, Trương Bình Nguyên (2010). Phát hiện loài nấm ký sinh côn trùng <i>Cordyceps pseudomilitaris</i> Hywel-Jones & Sivichai, 1994 tại vùng núi Langbian ở Đà Lạt, Việt Nam. <i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i> . 8(3B):1507-1511.
14	Le Thi Truc Linh, Ho Bao Khuyen, Nguyen Thi Nam Phuong, Le Huyen Ai Thuy (2011). Surveying DNA methylation: from <i>in silico</i> to <i>in vitro</i> . <i>Journal of Science and Technology</i> . 49 (1A): 309-316.
15	Le Thi Truc Linh, Ho Thi Bich Phuong, Ton Nu Tung Kim, Doan Thi Phuong Thao, Le Huyen Ai Thuy (2011). Appraisal of potential methylation biomarkers: <i>BRCA1</i> , <i>p16^{INK4a}</i> , <i>cyclin D2</i> , <i>GSTP1</i> , <i>RASSF1</i> in breast cancer early detection. <i>Journal of Science and Technology</i> . 49(1A):329-337.
16	Tôn Nữ Tùng Kim, Lê Thị Trúc Linh, Đoàn Thị Phương Thảo, Lê Huyền Ái Thúy (2011). Khảo sát mức độ methyl hóa tại các đảo CpG thuộc vùng promoter của các gen <i>RASSF1A</i> , <i>GSTP1</i> , <i>cyclin D2</i> , <i>p^{16INK4a}</i> và <i>BRCA1</i> trên các bệnh nhân bị ung thư vú. <i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i> . 9(4A):737-744
17	Le Thi Truc Linh, Ho Thi Bich Phuong, Ho Bao Khuyen, Le Huyen Ai Thuy (2011). Evaluation of candidate methylation biomarkers in major types of human cancers. <i>Journal of Science and Technology</i> . 49(1A):317-328.
18	Ho Thi Thanh Thuy, Nguyen Van Hung, Le Huyen Ai Thuy (2011). Establishment of multiplex Realtime PCR assay for simultaneous detection of <i>Neisseria gonorrhoeae</i> and <i>Chlamydia trachomatis</i> in the genital swabs. <i>Journal of Science and Technology</i> . 49(1A):245-253.
19	Phan Quốc Việt, Hồ Thị Thanh Thủy, Lê Huyền Ái Thúy (2011). Xây dựng quy trình phát hiện virus gây rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRS) bằng phương pháp RT-PCR. <i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i> . 9(4B):759-762.
20	Hồ Thị Thanh Thủy, Lê Thị Hải Lương, Lê Huyền Ái Thúy , Vũ Trường Vân (2011). Xây dựng quy trình phát hiện và phân biệt kiểu gen herpes simplex virus (HSV) 1 và 2 bằng kỹ thuật multiplex real-time PCR. <i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i> . 9(4B):901-906.
21	Phạm Thị Hạnh, Lê Huyền Ái Thúy , Đinh Minh Hiệp, Trương Bình Nguyên (2011). Phát hiện loài mới thuộc chi <i>Cordyceps</i> , <i>Ophiocordyceps langbiensis</i> tại núi Langbian, tỉnh Lâm đồng. <i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i> . 9(4B):825-829.

22	Hồ Thị Thanh Thủy, Phạm Thảo Nguyên, Nguyễn Phan Thành, Huỳnh Xuân Linh, Lê Huyền Ái Thúy (2011). Xây dựng quy trình real-time RT-PCR xác định mRNA vi khuẩn lao <i>Mycobacterium tuberculosis</i> . <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh</i> . 6(1):31-38.
23	Đỗ Thị Thùy Dương, Lê Huyền Ái Thúy (2011). Ứng dụng kỹ thuật real-time PCR trong xác định kiểu gen của virus gây viêm gan siêu vi B tại Đaklak. <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh</i> . 1(19):112-117
24	Lê Huyền Ái Thúy , Trương Kim Phượng, Hồ Thị Thanh Thủy (2011). Xây dựng quy trình real-time PCR trên 16S rRNA gen của vi khuẩn lao <i>Mycobacterium tuberculosis</i> . <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh</i> . 1(19):118-125
25	Lao Duc Thuan, Trương Kim Phượng, Huỳnh Xuân Linh, Doan Thi Phuong Thao, Le Huyen Ai Thuy (2013). Examination of methylation at CpG islands of promoter belonged to <i>BRCA1</i> gene from breast cancer patients. <i>Journal of Science and Technology</i> . 51(5C):452-456.
26	Trương Kim Phượng, Nguyễn Trà My, Lao Đức Thuận, Lê Huyền Ái Thúy (2013). Đánh giá mức độ đột biến của gen <i>LDLR</i> và <i>APOB</i> gây tăng cholesterol máu gia đình: Từ khảo sát <i>in silico</i> đến <i>in vitro</i> . <i>Tạp chí Khoa Học và Công Nghệ</i> . 51(5C):447-451.
27	Trương Kim Phượng, Lê Thị Trúc Linh, Lao Đức Thuận, Lê Huyền Ái Thúy (2013). Bước đầu phân tích mức độ methyl hóa tại vùng promoter của gen <i>DNMT3L</i> trên bệnh nhân ung thư cổ tử cung. <i>Kỷ yếu - Hội nghị Khoa học Công nghệ Sinh học Toàn quốc 2013. NXB Khoa học Tự nhiên & Công nghệ. (ISBN: 978-604-913-135-6)</i> . 1:168-172.
28	Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng, Liêu Chí Hùng, Nguyễn Văn Trường, Lê Huyền Ái Thúy (2013). Điều trị nhắm trúng đích gen <i>K-ras</i> : từ nghiên cứu <i>in silico</i> đến thực nghiệm. <i>Kỷ yếu - Hội nghị Khoa học Công nghệ Sinh học Toàn quốc 2013. NXB Khoa học Tự nhiên & Công nghệ. (ISBN: 978-604-913-135-6)</i> . 1:209-213.
29	Lý Sơn Tùng, Nguyễn Bảo Toàn, Hồ Thị Thanh Thủy, Trương Kim Phượng, Lao Đức Thuận, Lê Huyền Ái Thúy (2013). Xác định kiểu gen virus gây viêm gan C dựa trên trình tự vùng gen mã hóa protein không cấu trúc 5B (Non-structural 5B – NS5B). <i>Kỷ yếu - Hội nghị Khoa học Công nghệ Sinh học Toàn quốc 2013. NXB Khoa học Tự nhiên & Công nghệ. (ISBN: 978-604-913-135-6)</i> . 1:266-270.
30	Lao Đức Thuận, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Nguyễn Thị Thiên Hương, Trần Kiến Đức, Võ Phi Phi Nguyên, Phan Thị Trâm, Lê Huyền Ái Thúy (2014). Bước đầu xây dựng quy trình PCR nhằm phát hiện thành phần động vật trong thực phẩm chay dựa trên vùng 16S rDNA ty thể. <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành</i>

	<i>Phố Hồ Chí Minh</i> . 9(1):27-34.
31	Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Thị Thúy Tài, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Nguyễn Thị Thu Ngân, Lý Thị Tuyết Ngọc, Lao Đức Thuận, Lê Huyền Ái Thúy (2014). Khảo sát <i>in silico</i> , xây dựng cơ sở khoa học cho việc phát hiện kết hợp yếu tố nhiễm và bất ổn di truyền trong ung thư vòm họng. <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh</i> . 9(1):54-62.
32	Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng, Mai Ngọc Lành, Lê Thị Phượng, Phan Văn Bé Bảy, Hồ Thị Thanh Thủy, Lê Huyền Ái Thúy (2014). Ứng dụng kỹ thuật Real-Time PCR để xác định kiểu gen, lượng virus trong máu và đặc điểm kháng thuốc điều trị của virus viêm gan B trên người bệnh của bệnh viện Đa Khoa Đồng Tháp. <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh</i> . 9(1): 63-73
33	Nguyễn Trần Đông Phương, Lê Huyền Ái Thúy , Bùi Trang Việt (2015). Ảnh hưởng của các chất điều hòa sinh trưởng thực vật lên sự sinh trưởng của vi tảo <i>Haematococcus pluvialis</i> Flotow. <i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i> . 13(2): 269-274
34	Vũ Tiến Luyện, Lao Đức Thuận, Đinh Minh Hiệp, Trương Bình Nguyên, Lê Huyền Ái Thúy (2015). Phân tích phá hệ phân tử đa gen nhằm hỗ trợ định danh một số mẫu nấm thuộc chi nấm ký sinh côn trùng. <i>Tạp chí Công nghệ Sinh học</i> . 13(2A):681-687.
35	Lê Huyền Ái Thúy , Đinh Minh Hiệp, Trương Bình Nguyên, Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng, Đỗ Ngọc Nam (2015). Xây dựng phương pháp luận nghiên cứu hỗ trợ định danh nấm ký sinh côn trùng bằng phân tích phá hệ phân tử vùng <i>ITS1-5.8S-ITS2</i> . <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh</i> . 10(1): 3-13.
36	Lao Duc Thuan, Trương Kim Phượng, Hồ Thị Thanh Thủy, Le Huyen Ai Thuy (2015). Establishment of multiplex real-time PCR assay for simultaneous detection Herpes simplex virus and <i>Varicella-zoster virus</i> . <i>Ho Chi Minh City Open University Journal of Science</i> . 5(1):8-13
37	Lieu Chi Hung, Lao Duc Thuan, Le Huyen Ai Thuy (2015). <i>EGFR</i> and <i>K-RAS</i> in molecularly targeted therapy: from <i>in silico</i> to <i>in vitro</i> study. <i>Ho Chi Minh City Open University Journal of Science</i> . 5(1):30-36
38	Lao Duc Thuan, Đinh Minh Hiệp, Trương Bình Nguyên, Phạm Nguyễn Đức Hoàng, Le Huyen Ai Thuy (2015). Supporting for identification of entomopathogenic fungi by molecular analysis on <i>ITS1-5.8S-ITS2</i> region. <i>Journal of Science and Technology</i> . 53(6B):174-199.
39	Lao Đức Thuận, Nguyễn Bảo Quốc, Trần Kiến Đức, Lê Huyền Ái Thúy (2015). Micro-RNA – Một dấu chứng sinh học tiềm năng cho bệnh ung thư. <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh</i> . 10(1): 44-52

40	Doan Thi Phuong Thao, Truong Kim Phuong, Lao Duc Thuan, Le Huyen Ai Thuy (2015). Hypermethylation at CpG islands of <i>GSTP1</i> gene's promoter is the typical property of breast cancer in Vietnamese population. <i>Science & Technology Development Journal</i> . 18(T3):108-115.
41	Lao Duc Thuan, Nguyen Hoang Anh Tuan, Ngo Dong Kha, Ho Ta Giap, Nguyen Hai Chau, Thieu Hong Hue, Nguyen Huu Dung, Le Huyen Ai Thuy (2016). The highly predictive characteristic of Nasopharyngeal carcinoma in Vietnamese population based on detection of <i>EBNA-1</i> , <i>EBNA-2</i> (Epstein Barr Nuclear Antigen). <i>Journal of Biotechnology</i> . 14(1A):205-212.
42	Lao Duc Thuan, Nguyen Hoang Anh Tuan, Ngo Dong Kha, Ho Ta Giap, Nguyen Hai Chau, Tran Ngoc Quynh, Bui Thi Duong Anh, Nguyen Huu Dung, Le Huyen Ai Thuy (2016). Molecular diagnosis of Nasopharyngeal carcinoma in Vietnamese population by detection of <i>LMP-1</i> and <i>LMP-2</i> in biopsy tumors. <i>Journal of Biotechnology</i> . 14(1A):197-203
43	Nguyen Tran Dong Phuong, Lao Duc Thuan, Le Huyen Ai Thuy , Bui Trang Viet (2016). Initial studies on Biotin carboxylase (BC) and Acyl-acyl carrier protein thioesterase (FATA) genes in <i>Haematococcus pluvialis</i> Flotow. <i>Journal of Biotechnology</i> . 14(1A):531-538.
44	Truong Kim Phuong, Lao Duc Thuan, Le Huyen Ai Thuy (2016). DNA hypermethylation patterns of <i>APC</i> gene promoter in Vietnamese high-risk HPV infected patients. <i>Ho Chi Minh City Open University Journal of Science</i> . 6(1):23-28.
45	Lao Duc Thuan, Nguyen Hoang Anh Tuan, Nguyen Van Truong, Nguyen Huu Dung, Le Huyen Ai Thuy (2016). Mini review: micro RNA in nasopharyngeal carcinoma. <i>Ho Chi Minh City Open University Journal of Science</i> . 6(1):35-42.
46	Lao Duc Thuan, Nguyen Hoang Anh Tuan, Ngo Dong Kha, Thieu Hong Hue, Ho Ta Giap, Nguyen Hai Chau, Nguyen Huu Dung, Le Huyen Ai Thuy (2016). Evaluation of EBNA-1 (Epstein Barr virus nuclear antigen-1) Gene prevalence in nasopharyngeal carcinoma in Vietnamese patients. <i>Ho Chi Minh City Open University Journal of Science</i> . 6(1):3-10.
47	Vũ Tiến Luyện, Đinh Minh Hiệp, Trương Bình Nguyên, Lao Đức Thuận, Trịnh Văn Hạnh, Lê Huyền Ái Thúy (2016). Phân tích phổ hệ phân tử nhằm hỗ trợ định danh các mẫu nấm DL0038A, DL0038B thuộc chi <i>Cordyceps</i> . <i>Tạp chí Phát Triển Khoa Học & Công Nghệ</i> . 19(T1):55-65.
48	Ho Thi Thanh Thuy, Lao Duc Thuan, Truong Kim Phuong, Le Huyen Ai Thuy (2016). Identification of bacterial intestinal pathogens by a PCR-Reverse dot blot procedure. <i>Ho Chi Minh City Open University Journal of Science</i> . 6(1):11-22.

49	Lao Duc Thuan, Ngo Dong Kha, Thieu Hong Hue, Nguyen Anh Khuyen, Luong Thi Bich Thuan, Nguyen Thi Huong, Nguyen Hoang Anh Tuan, Nguyen Quynh Anh, Nguyen Huu Dung, Le Huyen Ai Thuy (2016). Appraisal of potential hypermethylation in candidate gene: <i>Blu</i> , <i>E-cadherin</i> , <i>GSTP1</i> , <i>DAPK</i> , <i>RASSF1A</i> , <i>p16^{INK4a}</i> in nasopharyngeal carcinoma: <i>in silico</i> analysis of observation studies. <i>Proceedings of the 2nd national scientific conference on biological research and teaching in Vietnam</i> . 761-768.
50	Lao Duc Thuan, Le Huyen Ai Thuy , Nguyen Hoang Chuong, Ngo Dong Kha, Thieu Hong Hue, Nguyen Huu Dung, Nguyen Trong Minh (2017). <i>In silico</i> analysis of hypermethylation of E-cadherin gene promoter in nasopharyngeal carcinoma. <i>Ho Chi Minh City Open University Journal of Science</i> . 7(1):22-29.
51	Lao Duc Thuan, Le Huyen Ai Thuy , Huynh Thi Mong Tuyen, Ngo Dong Kha, Ho Ta Giap, Thieu Hong Hue, Nguyen Huu Dung, Nguyen Trong Minh (2017). Initial study of single nucleotide polymorphism genotyping of Epstein-Barr nuclear antigen (<i>EBNA-1</i>) from Vietnamese nasopharyngeal biopsy samples. <i>Ho Chi Minh City Open University Journal of Science</i> . 7(1):51-58.
52	Huu Hung Phan, Thuan Duc Lao, Thuy Huyen Ai Le , Khanh Quoc Hoang, Nguyen Binh Truong, Giang Thi Lam Ngo (2017). First record of <i>Cantharellus minor</i> in Vietnam. <i>Journal of Biotechnology</i> . 15(4): 669-673.
53	Dinh Minh Hiep, Lao Duc Thuan, Vu Tien Luyen, Trinh Van Hanh, Le Huyen Ai Thuy , Truong Binh Nguyen (2017). Discovery of entomopathogenic fungi <i>Cordyceps takaomontana</i> at Langbian mountain, Lam dong, Viet Nam. <i>Journal of Science and Technology</i> . 55(1B):19-26.
54	Vu Tien Luyen, Lao Duc Thuan, Trinh Van Hanh, Dinh Minh Hiep, Truong Binh Nguyen, Le Huyen Ai Thuy (2017). Analysis of <i>nrLSU</i> gene to support identification of Fungus belonging to <i>Cordyceps</i> genus and <i>Clavicipitaceae</i> family. <i>Journal of Science and Technology</i> . 55(1B):93-98.
55	Vu Tien Luyen, Lao Duc Thuan, Truong Binh Nguyen, Dinh Minh Hiep, Le Huyen Ai Thuy (2017). Identification of the entomopathogenic fungi sample dl0069 by combination of morphological and molecular phylogenetic analyses. <i>Journal of Science and Technology</i> . 55(1B):117-123
56	Trương Kim Phượng, Phạm Hoàng Năng, Lao Đức Thuận, Lê Huyền Ái Thúy (2018). Phân tích tổng hợp: Mối tương quan giữa tính chất methyl hoá vượt mức vùng promoter gen <i>GSTP1</i> (Glutathione S-transferase P1) với bệnh ung thư vù. <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh</i> . 13(1):26-54
57	Nguyễn Trần Đông Phương, Lê Huyền Ái Thúy , Bùi Trang Việt (2019). Bước đầu nghiên cứu sự tích lũy lipid ở tảo lục <i>Haematococcus pluvialis</i> Flotow nuôi cấy trong bình chứa môi trường lỏng Bold's Basal được sục khí. <i>Tạp chí Phát triển</i>

	<i>Khoa học và Công nghệ</i> . 3(3):144-149
58	Hồ Thị Bích Phượng, Lê Thị Trúc Linh, Lê Huyền Ái Thúy (2020). Microrna tuần hoàn - Dấu chứng sinh học tiềm năng cho chẩn đoán sớm bệnh thoái hóa khớp. <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh</i> . 15(1):16-26
59	Lê Huyền Ái Thúy , Lê Thị Trúc Linh (2011). Chức năng của miRNA-146b-5p trong Chondrocyte. <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh</i> . 16(1):5-24.
60	Lao Duc Thuan, Le Huyen Ai Thuy (2021). The <i>in silico</i> design of stem-loop real-time PCR for detection of has-miR-140-3p expression on human Osteoarthritis. <i>Ho Chi Minh City Open University Journal of Science</i> . 12(1):3-9.
61	Lê Huyền Ái Thúy , Lao Đức Thuận, Nguyễn Hoàng Mai, Phan Hoàng Đại, Nguyễn Trương Kiến Thương, Trương Bình Nguyên (2021). Bổ sung dẫn liệu phân tử và khảo sát đặc điểm nuôi trồng của chủng nấm hương sapa <i>Lentinula edodes</i> . <i>Tạp chí Khoa Học, Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh</i> . 16(1):102-111

13. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

STT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm XB	Chỉ số ISBN
1	Công nghệ gen	Giáo trình	ĐHQG-Tp.HCM 2016	ISBN: 978-604-73-4261-7
2	Ứng dụng tin học trong công nghệ sinh học	Tham khảo	ĐH Mở Tp.HCM 2016	Lưu hành nội bộ
3	Chapter: “DNA Hypermethylation in Breast Cancer” - Breast Cancer - From Biology to Medicine	Chuyên khảo	InTech 2017	DOI: 10.5772/66900. Print ISBN: 978-953-51-2999-8; Online ISBN: 978-953-51-3000-0
4	Sự methyl hóa DNA – Dấu chứng sinh học tiềm năng cho ung thư	Chuyên khảo	ĐHQG-Tp.HCM 2021	ISBN: 978-604-73-4261-7
5	Cây phát sinh phân tử	Chuyên khảo	ĐHQG- Tp.HCM 2021	ISBN: 978-604-73-4261-7

6	Sinh học Phân tử	Giáo trình	ĐHQG-Tp.HCM 2021	ISBN: 978- 604-73-4261-7
14. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn				
TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	
1	Nghiên cứu quy trình nuôi cấy sinh khối hệ sợi và khảo sát một số hoạt tính sinh học của các cao chiết từ sinh khối nấm Đông Trùng Hạ Thảo (<i>Ophiocordyceps sinensis</i>)	Công ty Cổ Phần Nguyên Long Công ty Medifun	2015-nay	
15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì hoặc tham gia				
<i>Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ khác đã chủ trì</i>		<i>Thời gian (bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>Thuộc Chương trình (nếu có)</i>	<i>Tình trạng đề tài (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</i>
Viêm màng não mủ: phát hiện nhanh nhóm vi khuẩn gây bệnh trong dịch não tủy bằng phương pháp PCR và xác định một số chủng kháng kháng sinh Chủ nhiệm		2000-2002	Sở KHCN TP. Hồ Chí Minh	Đã nghiệm thu
Thẩm định quy trình phát hiện nhóm vi khuẩn gây bệnh viêm màng não mủ bằng kỹ thuật PCR Chủ nhiệm		2005-2007	Sở KHCN TP. Hồ Chí Minh	Đã nghiệm thu
Phát hiện <i>Cytomegalovirus</i> (CMV) bằng kỹ thuật PCR định tính và định lượng		2005-2007	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Đã nghiệm thu

Mã số: B2005-18-12 Chủ nhiệm			
Khảo sát mức độ methyl hoá tại các đảo CpG thuộc vùng promoter của các nhóm gene có liên quan đến sự hình thành và phát triển của bệnh ung thư cổ tử cung Mã số: B2010.32.10 Chủ nhiệm	2009-2011	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Đã nghiệm thu
Phát hiện vi khuẩn lao sống bằng các phương pháp sinh học phân tử Chủ nhiệm	2009-2010	Trường Đại Học Mở Tp.HCM	Đã nghiệm thu
Nghiên cứu quy trình nuôi cấy sinh khối hệ sợi và khảo sát một số hoạt tính sinh học của các cao chiết từ sinh khối nấm Đông Trùng Hạ Thảo (<i>Cordyceps sinensis</i>)	2010-2015	Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM	Đã nghiệm thu
Khảo sát mức độ methyl hoá tại các đảo CpG thuộc vùng promoter của các gen <i>BRCA1</i> , <i>p16^{INK4a}</i> , <i>cyclin D2</i> , <i>RASSF1A</i> và <i>GSTP1</i> trên các bệnh nhân bị ung thư vú Đồng chủ nhiệm	2011-2014	Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM	Đã nghiệm thu
Ứng dụng kỹ thuật Real-time PCR để xác định kiểu gen, lượng virus trong máu và đặc điểm kháng thuốc điều trị của virus viêm gan B trên người bệnh của Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh	2011-2013	Sở Khoa học và Công nghệ Tỉnh Tây Ninh	Đã nghiệm thu

Đồng chủ nhiệm			
<p>Ứng dụng kỹ thuật real-time PCR để xác định kiểu gen, lượng virus trong máu, đặc điểm kháng thuốc điều trị trên người bệnh của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp và chuyển giao kỹ thuật</p> <p>Đồng chủ nhiệm</p>	2011-2014	Sở Khoa học và Công nghệ Tỉnh Đồng Tháp	Đã nghiệm thu
<p>Nghiên cứu chi nấm <i>Cordyceps</i> ở vùng núi cao và khảo sát tiềm năng ứng dụng của chúng trong y dược</p> <p>Thành viên</p>	2012-2015	Sở Khoa học và Công nghệ TP.HCM	Đã nghiệm thu
<p>Xây dựng quy trình phát hiện đồng thời nhóm vi khuẩn gây bệnh đường ruột bằng kỹ thuật PCR – RDB</p> <p>Mã số: B2015-32-03</p> <p>Chủ nhiệm</p>	2015-2017	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Đã nghiệm thu
<p>Hỗ trợ định danh các loài nấm thuộc chi <i>Cordyceps</i> và tương tự bằng kỹ thuật sinh học phân tử kết hợp tin sinh học</p> <p>Mã số: HCM-0141-2017</p> <p>Cố vấn</p>	2016-2017	Vườn ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ trẻ - Thành Phố Hồ Chí Minh	Đã nghiệm thu
<p>Khảo sát mức độ biểu hiện của miRNA-141 và miRNA-214 trên bệnh nhân ung thư vòm họng ở Việt Nam</p> <p>Mã số: B2017-MBS-05</p> <p>Cố vấn</p>	2017-2019	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Đã nghiệm thu

Nghiên cứu một số tính chất phân tử của ung thư vòm họng trên người bệnh Việt Nam Mã số: 246/QĐ-SKH-CN, 24/04/2017 Chủ nhiệm	2017-2019	Sở Khoa Học Công Nghệ Thành Phố Hồ Chí Minh	Đã nghiệm thu
Mối tương quan giữa micro-RNA tuần hoàn (circulating micro-RNA) và bệnh thoái hóa khớp ở Việt Nam Mã số: B2019-MBS-02 Chủ nhiệm	2019-2021	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Đã nghiệm thu
Lai tạo dưa Hoàng Kim Cucumis melo L. và dưa Gang Cucumis sativus L. Cố vấn	2021-2023	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Đang nghiệm thu

16. Giải thưởng

(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến đề tài, dự án tuyển chọn - nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng
1	Bằng khen: Đã có nhiều thành tích trong công tác tổ chức, tham gia đóng góp tích cực hiệu quả cho giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka lần thứ 12 năm 2010	2010, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
2	Bằng khen: hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt giải Nhất, giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ”,	2010, Bộ Giáo Dục và Đào Tạo
3	Giấy chứng nhận Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện công trình đạt giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” năm 2011: sinh viên đạt giải Nhì	2011
4	Bằng khen: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhất “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka lần thứ 13 năm 2011	2011, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

5	Bằng khen: Đã có đề tài, giải pháp, ý tưởng sáng tạo tiêu biểu năm 2011	2011, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
6	Cúp: Công trình Sáng tạo trẻ tiêu biểu toàn quốc năm 2011	2011, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
7	Giấy khen: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhất “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka lần thứ 14 năm 2012	2012, Ban Chấp hành Thành đoàn, Thành phố Hồ Chí Minh
8	Giấy khen: Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải Nhì “Sinh viên nghiên cứu khoa học – Euréka lần thứ 15 năm 2013”	2013, Ban Chấp hành Thành đoàn, Thành phố Hồ Chí Minh
9	Giải Ba, Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh năm 2013-2014. Giải pháp: Nghiên cứu nhóm nấm Cordyceps ở Tây Nguyên và khảo sát tiềm năng ứng dụng của chúng trong Y Dược	2013-2014
10	Giải Nhì (Lĩnh vực Khoa học cơ bản), Giải thưởng Sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, 2019.	2019

BIOTECH - OU